

Số: 14 /NQ-HĐND

Đức Phố, ngày 14 tháng 3 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025  
cho các xã thực hiện Chương trình mục tiêu  
quốc gia xây dựng nông thôn mới (đợt 2)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỐ  
KHÓA I – KỲ HỌP THỨ 25 (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao Kế hoạch đầu tư công năm 2025 (đợt 2) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và một số chương trình, dự án khác (nguồn ngân sách tỉnh);*

*Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thị xã về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 cho các xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;*

*Căn cứ Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thị xã về kế hoạch đầu tư công năm 2025 thuộc nguồn vốn ngân sách cấp thị xã;*

*Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 14 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thị xã về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (lần 2);*

*Xét Tờ trình số 31/TTr-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thị xã về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 cho các xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (đợt 2); Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân thị xã và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 cho các xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (đợt 2), với nội dung như sau:**

1. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025: 6.000 triệu đồng.

Trong đó:

- Nguồn vốn ngân sách tỉnh: 4.800 triệu đồng (UBND tỉnh giao tại Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 17/01/2025).

- Vốn đối ứng ngân sách thị xã: 800 triệu đồng (HĐND thị xã thông qua tại Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 13/12/2024).

- Vốn ngân sách xã và huy động khác: 400 triệu đồng.

2. Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025:

Bố trí cho 05 dự án khởi công mới của 5 xã với kế hoạch vốn: 6.000 triệu đồng (trong đó: Ngân sách tỉnh: 4.800 triệu đồng, ngân sách thị xã: 800 triệu đồng, ngân sách xã và huy động khác: 400 triệu đồng).

(Chi tiết cụ thể theo phụ lục đính kèm)

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. UBND thị xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã, Ban của Hội đồng nhân dân thị xã, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

## **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thị xã khóa I, nhiệm kỳ 2021 – 2026 Kỳ họp thứ 25 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 14 tháng 3 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

### **Nơi nhận:**

- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Thường trực Thị ủy,
- Thường trực HĐND thị xã;
- UBND thị xã;
- UBNDTTQVN và các tổ chức CT-XH thị xã;
- Đại biểu HĐND thị xã;
- Các phòng: TC-KH, QLĐT, KT;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- TT HĐND, UBND các xã;
- Văn phòng HĐND và UBND thị xã;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Xuân Văn**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (ĐỢT 2)

(Kèm theo Nghị quyết số 14 /NQ-HĐND ngày 14 tháng 3 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thị xã)

ĐVT: Triệu đồng

| TT  | TÊN DỰ ÁN                                                            | Tổng mức đầu tư |              |                |                  |                               | Kế hoạch vốn đầu tư năm 2025 |              |                |                  |                               | Ghi chú |
|-----|----------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------|----------------|------------------|-------------------------------|------------------------------|--------------|----------------|------------------|-------------------------------|---------|
|     |                                                                      | Tổng số         | Trong đó:    |                |                  |                               | Tổng số                      | Trong đó:    |                |                  |                               |         |
|     |                                                                      |                 | Ngân sách TW | Ngân sách tỉnh | Ngân sách thị xã | Ngân sách xã và huy động khác |                              | Ngân sách TW | Ngân sách tỉnh | Ngân sách thị xã | Ngân sách xã và huy động khác |         |
|     | TỔNG                                                                 | 6.000,0         | -            | 4.800,0        | 800,0            | 400,0                         | 6.000,0                      | -            | 4.800,0        | 800,0            | 400,0                         |         |
| A   | DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI                                                  | 6.000,0         | -            | 4.800,0        | 800,0            | 400,0                         | 6.000,0                      | -            | 4.800,0        | 800,0            | 400,0                         |         |
| I   | UBND xã Phổ Cường                                                    | 1.000,0         | -            | 800,0          | 100,0            | 100,0                         | 1.000,0                      | -            | 800,0          | 100,0            | 100,0                         |         |
|     | Tuyến đường Mỹ Trang đi Lâm Bình (đoạn từ QL1-giáp đường tránh đông) | 1.000,0         |              | 800,00         | 100,0            | 100,0                         | 1.000,0                      |              | 800,00         | 100,0            | 100,0                         |         |
| II  | UBND xã Phổ Phong                                                    | 2.000,0         | -            | 1.600,0        | 400,0            | -                             | 2.000,0                      | -            | 1.600,0        | 400,0            | -                             |         |
|     | Trường Mầm non Phổ Phong                                             | 2.000,0         |              | 1.600,00       | 400,0            |                               | 2.000,0                      |              | 1.600,0        | 400,0            |                               |         |
| III | UBND xã Phổ Châu                                                     | 1.000,0         | -            | 800,0          | 100,0            | 100,0                         | 1.000,0                      | -            | 800,0          | 100,0            | 100,0                         |         |
|     | Kênh tiêu Đàm Bàu - Bãi Lố Vĩnh Tuy (GĐ 4)                           | 1.000,0         |              | 800,00         | 100,0            | 100,0                         | 1.000,0                      |              | 800,00         | 100,0            | 100,0                         |         |
| IV  | UBND xã Phổ Nhơn                                                     | 1.000,0         | -            | 800,0          | 100,0            | 100,0                         | 1.000,0                      | -            | 800,0          | 100,0            | 100,0                         |         |
|     | KCH Hồ lố lá đến nhà ông Nhuận đi đốc bà Buôn (giai đoạn 2)          | 1.000,0         |              | 800,00         | 100,0            | 100,0                         | 1.000,0                      |              | 800,0          | 100,0            | 100,0                         |         |
| V   | UBND xã Phổ Khánh                                                    | 1.000,0         | -            | 800,0          | 100,0            | 100,0                         | 1.000,0                      | -            | 800,0          | 100,0            | 100,0                         |         |
|     | Kiên cố hóa tuyến kênh, mương thoát KDC số 3, thôn Diên Trường       | 1.000,0         |              | 800,0          | 100,0            | 100,0                         | 1.000,0                      |              | 800,0          | 100,0            | 100,0                         |         |